

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày 09/12/2022

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ, ông Nguyễn Danh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký TAND thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Quang T, sinh năm 1988 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đàm Thị T2; vợ Trần Thị X (đã ly hôn); con: có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013, tiền án, tiền sự: Không

Hoạt động bản thân: Tháng 3 năm 2007 nhập ngũ đến tháng 8 năm 2008 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.(có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đàm Thị T2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

* Người làm chứng:

- Anh Lưu Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/8/2022, Đỗ Văn H ngồi uống nước cùng với Nguyễn Duy H1 tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì cả hai có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy dạng ke và ma túy dạng kẹo. Nên đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày H dùng số điện thoại 0382.699.042 của H gọi đến số điện thoại 0973.272.232 của Trần Quang T – SN: 1988, HKTT: Xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để hỏi mua 01 chỉ ma túy dạng ke và 04 viên ma túy dạng kẹo của T thì T đồng ý, đồng thời H bảo T mang ma túy lên địa phận thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho H thì T nói với H phải trả thêm 1.000.000đồng tiền cước xe và phải chuyển khoản trước cho T. Sau đó, T nhắn tin cho H tài khoản Ngân hàng MB số 0973.272.232 của T và bảo H chuyển trước 1.000.000đồng. Nghe T nói vậy thì H1 cầm 1.000.000đồng tiền của H1 đi ra nhờ anh Lưu Văn B - SN: 1988, HKTT: Xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc chuyển số tiền 1.000.000đồng đến số tài khoản của T, anh B đồng ý và chuyển 1.000.000đồng từ tài khoản số 108001066616 Ngân hàng Viettinbank của anh B đến tài khoản số 0973.272.232 Ngân hàng của Trần Quang T. Sau khi thấy tài khoản đã nhận được 1.000.000đồng thì T điều khiển xe ô tô BKS: 30E - 595.35 đến khu vực cổng Nhỏ thuộc xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 chỉ ma túy dạng ke với giá 3.500.000đồng/1chỉ và 04 viên ma túy dạng kẹo với giá 300.000đồng/1viên, tổng cộng hết 4.700.000đồng. Sau khi mua được ma túy thì T có nhắn tin và liên lạc với H qua ứng dụng Zalo và thông báo lại cho H giá bán 01 chỉ ma túy dạng ke giá 4.000.000đồng/1chỉ và 04 viên ma túy dạng kẹo giá 350.000đồng/1viên, tổng cộng hết 5.400.000đồng tiền mua ma túy. H đồng ý và ngồi uống nước cùng H1 ở tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đợi T mang ma túy đến.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/8/2022, T điều khiển xe ô tô BKS: 30E - 595.35 mang túi ma túy dạng ke và ma túy dạng kẹo đến khu vực tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên xuống xe gặp H và H1. Tại đây, T lấy từ trong túi quần túi ma túy dạng ke và ma túy dạng kẹo để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an thành phố Phúc Yên phát hiện. Thấy vậy, T vứt túi ma túy ở trên tay xuống dưới mặt đường cạnh chỗ T đứng thì tổ công tác bắt giữ được T lập biên phạm tội quả tang thu giữ cùng T bộ tang vật gồm:

Thu giữ dưới mặt đường cạnh chân của Trần Quang T có 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong túi nilon này có 02 túi nilon nhỏ màu trắng, viền đỏ, bên trong mỗi túi nhỏ đều có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 05 mảnh viên nén cùng các bột vụn màu tím, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 theo quy định của pháp luật.

Thu giữ của T số tiền 1.720.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 biển kiểm soát 30E-595.35.

Thu giữ của H số tiền 5.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ.

Thu giữ số tiền 1.000.000 đồng do bà Đàm Thị Tám SN: 1964, HKTT: Xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (mẹ đẻ của T) tự nguyện nộp thay Trần Quang T tiền thu lời bất chính.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ma túy đã thu giữ và trưng cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu của Trần Quang T, kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định số 2671/KL-KTHS ngày 04/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0784g (Một phẩy không bảy tám bốn gam, không kể bao bì) loại Ketamine. Các mảnh viên nén và chất bột đều màu tím của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7096g (Một phẩy bảy không chín sáu gam, không kể bao bì) loại MDMA. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,8966gam, A2 = 1,3011gam mẫu cùng T bộ bao gói.

Tại bản Kết luận giám định số 2682/KLGD ngày 07/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Quang T, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy (Morphine, MDMA, Methamphetamine, Delta9-tetrahydrocannabinol và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu thu của Trần Quang T - SN: 1988, HKTT: Xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,00ml mẫu và T bộ bao gói được niêm phong và dán kín phần nắp chai.

Đối với 01 xe ô tô BKS: 30E - 595.35. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ L, không liên quan đến hành vi bán trái phép chất ma túy của T. Do đó, Cơ quan Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Quang V SN: 1996, HKTT: Xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là đại diện của Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ L làm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn H SN: 1988, HKTT: Xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và Nguyễn Duy H1 - SN: 1986, HKTT: Phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi mua trái phép chất ma túy của T để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị bắt quả tang. Hành vi của H và H1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Lưu Văn B SN: 1988, HKTT: Xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc được Nguyễn Duy H1 nhờ chuyển số tiền 1.000.000đồng đến số tài khoản của bị can T. Anh B không biết việc số tiền trên H1 dùng để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số: 96/CT - VKSPY ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Trần Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trần Quang T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Quang T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 8 năm 2022, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/8/2022, tại khu vực phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Trần Quang T đang thực hiện hành vi bán trái phép 1,0784g Ketamine và 1,7096g MDMA cho đối tượng Đỗ Văn H và Nguyễn Duy H1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của Trần Quang T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể khoản 1 điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 96/CT - VKSPY ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước

về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong T xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với mục đích bán kiếm lời nH1 chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và H nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn H và Nguyễn Duy H1 có hành vi mua trái phép chất ma túy của T để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị bắt quả tang. Hành vi của H và H1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Lưu Văn B được Nguyễn Duy H1 nhờ chuyển số tiền 1.000.000đồng đến số tài khoản của bị cáo T. Anh B không biết việc số tiền trên H1 dùng để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu A1 = 0,8966gam, A2 = 1,3011gam và 01 chai nhựa chứa 0,00ml mẫu cùng T bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, đã qua sử dụng của Trần Quang T sử dụng dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy. Cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ, của Đỗ Văn H sử dụng dùng để liên lạc mua trái phép chất ma túy. Cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 1.720.000đồng thu của Trần Quang T không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Cần trả lại cho T nH1 tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 5.600.000đồng. Trong đó: số tiền 5.400.000 đồng là số tiền của Đỗ Văn H dùng để mua trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước; trả lại cho H số tiền 200.000 đồng.

Số tiền 1.000.000đồng là tiền do bà Đàm Thị Tám, mẹ đẻ của T tự nguyện nộp thay cho T tiền thu lời bất chính mà H1 đã chuyển khoản cho T trước khi bị bắt quả tang. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Quang T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định $A1 = 0,8966\text{gam}$, $A2 = 1,3011\text{gam}$ và 01 chai nhựa chứa 0,00ml mẫu cùng T bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, đã qua sử dụng của Trần Quang T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ, của Đỗ Văn H. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.400.000 đồng là số tiền của Đỗ Văn H dùng để mua trái phép chất ma túy, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng thu lời bất chính của Trần Quang T. Trả lại cho Trần Quang T 1.720.000đồng thu của Trần Quang T không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại cho Đỗ Văn H số tiền 200.000đồng. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội
- Bị cáo;
- UBND xã Đ
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích